| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM X**<br>**TỈNH HÀ T** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ | *Cẩm X, ngày 11 tháng 03 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Võ Thị Khánh L, sinh năm 1998**

Trú quán: Thôn Tân Hải, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1994**

Trú quán: Xóm 8, xã Nghi H, huyện Nghi L, tỉnh N A

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107,Điều 110, Điều116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Khánh L và anh Nguyễn Đình M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Chị Võ Thị Khánh L và anh Nguyễn Đình M xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 06/09/2015.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Võ Thị Khánh L và anh Nguyễn Đình M như sau: Giao cháu Nguyễn Thị Phương Th cho chị Võ Thị Khánh L trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Th đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu. Anh Nguyễn Đình M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Anh Nguyễn Đình M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản: Chị Võ Thị Khánh L và anh Nguyễn Đình M xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản gì chung.

- Về nợ: Chị Võ Thị Khánh L và anh Nguyễn Đình M xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị Võ Thị Khánh L và anh Nguyễn Đình M thống nhất thỏa thuận chị Võ Thị Khánh L có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Khánh L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, theo biên lai thu tiền số 002184 ngày 20/02/2019. Trả lại cho chị Võ Thị Khánh L 150.000đ đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Linh đã nộp. Anh Nguyễn Đình M có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND xã Nghi H.
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN**
**THẨM PHÁN**

**Trần Thị MT**